

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN CHUÔNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Vũ Thị Thu Hiền¹, ThS. Phạm Thị Nguyệt²

¹ Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

² Trường Đại học Thành Đông.

Tác giả liên hệ: vtthien@hunre.edu.vn. Điện thoại: 0985243114

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. Các số liệu về hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp năm 2021; tình hình biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2021... được lấy từ các phòng chuyên môn của Ủy ban Nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Phân tích, đánh giá các dữ liệu thu thập được, nghiên cứu chỉ ra rằng để ngành nông nghiệp phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của Huyện cần phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng 3 giải pháp chủ yếu, đó là: i) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống Pháp luật Đất đai và các luật, bộ luật liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; ii) Tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp; iii) Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực, từng tiểu vùng và từng xã, thị trấn trong huyện.

Từ khóa: *Chương Mỹ, Hà Nội, quy hoạch, đất nông nghiệp.*

ABSTRACT

The objective of this study is to evaluate the current situation and propose solutions to improve the efficiency of agricultural land use planning in Chuong My district, Hanoi. Data on the current state of agricultural land use in 2021; changes in agricultural land in the period 2010-2021... were obtained from the specialized departments of the People's Committee of Chuong My district, Hanoi city. Analyzing and evaluating the collected data, research shows that in order for the agricultural sector to develop sustainably, commensurate with the potential and strengths of the District, it is necessary to carry out synchronously many solutions, in which focusing on 3 main solutions, which are: i) Regularly review, adjust, supplement and perfect the system of Land Law and laws and codes related to investment, production and business in the field Agriculture; ii) Strengthen the management and supervision of the implementation of agricultural land use master plans and plans; iii) Restructuring the manufacturing industry.

Keywords: *Chuong My, Hanoi, planning, agricultural land.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương Mỹ là một huyện ngoại thành, cách trung tâm thành phố Hà Nội 20km về phía Tây Nam; có hệ thống giao thông thuận tiện, kết nối với một số

quận, huyện ở phía Tây, Nam, Tây Nam thành phố Hà Nội và huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình [2]. Tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện là 23.747,72ha, trong đó đất nông nghiệp 16.378,88ha

(chiếm 68,97% diện tích đất tự nhiên); có hệ thống sông, hồ dày đặc; lượng nước ngầm và nước mặt khá dồi dào; các diện tích đất nông nghiệp địa hình tương đối bằng phẳng và giàu chất dinh dưỡng... Với những yếu tố đó, Chương Mỹ có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp [1]. Tuy nhiên, trong những thập kỷ vừa qua, ngành công nghiệp, dịch vụ và quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện diễn ra nhanh chóng dẫn đến tình trạng đất nông nghiệp dần bị thu hẹp, việc sử dụng đất nông nghiệp chưa kết hợp với bảo vệ làm cho đất bị suy giảm chất dinh dưỡng. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp chưa mang lại hiệu quả kinh tế và sức sống mới cho ngành nông nghiệp; giá trị sản xuất nông nghiệp còn thấp; cư dân từ các vùng nông thôn có xu hướng bỏ ruộng đồng, ra thành thị kiếm kế mưu sinh ngày càng nhiều, dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động ở nông thôn và đất nông nghiệp bị bỏ hoang không đưa vào sử dụng gây lãng phí tài nguyên...[3]. Để ngành nông nghiệp phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của huyện Chương Mỹ, đòi hỏi phải đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản, đó là: (1) Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Các số liệu thống kê, báo cáo về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất và kết quả đánh giá tiềm năng đất đai

phục vụ sản xuất nông nghiệp của huyện Chương Mỹ được lấy từ các phòng chuyên môn của Ủy ban Nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. (2) Phương pháp thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu: Phương pháp thống kê: thống kê, sắp xếp các số liệu theo thời gian; thống kê số liệu về diện tích, cơ cấu đất nông nghiệp năm 2021 và tình hình biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2021 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; tổng hợp, phân tích xử lý số liệu đã thu thập được bằng máy tính. (3) Phương pháp phân tích, đánh giá: Phân tích, so sánh diện tích, cơ cấu các loại đất nông nghiệp năm 2021; sự biến động giữa các loại đất nông nghiệp năm 2021 so với năm 2010 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Từ đó phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân về tình hình sử dụng đất nông nghiệp của huyện để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá tình hình sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

3.1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp năm 2021

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2021 của huyện Chương Mỹ cho thấy, tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 23.747,72ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 16.378,88ha [5]. Số liệu cụ thể các loại đất nông nghiệp được thể hiện qua Bảng 1.

Bảng 1. Diện tích, cơ cấu đất nông nghiệp năm 2021

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	Diện tích đất tự nhiên		23.747,72	100

	Diện tích đất nông nghiệp	NNP	16.378,88	68,97
1	Đất trồng lúa	LUA	8.482,91	35,72
2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.215,62	5,12
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3.552,11	14,96
4	Đất rừng phòng hộ	RPH	12,45	0,05
5	Đất rừng đặc dụng	RDD	38,00	0,16
6	Đất rừng sản xuất	RSX	617,86	2,60
7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.545,42	6,51
8	Đất nông nghiệp khác	NKH	914,51	3,85

(Nguồn: Thống kê đất đai năm 2021 của huyện Chương Mỹ)

Qua các số liệu thống kê đất đai năm 2021 của huyện Chương Mỹ, ta thấy:

Diện tích đất trồng lúa 8.482,91ha, chiếm 35,72% diện tích đất tự nhiên của huyện, trong đó có 2.875,93ha đất chuyên trồng lúa nước, tập trung ở các xã: Tốt Động, Nam Phương Tiến và Hoàng Văn Thụ.

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác 1.215,62ha, chiếm 5,12% diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở các xã: Tân Tiến, Mỹ Lương và Thụy Hương.

Diện tích đất trồng cây lâu năm 3.552,11ha, chiếm 14,96% diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở các xã: Trần Phú, Thủy Xuân Tiên, Tân Tiến và Nam Phương Tiến.

Diện tích đất rừng phòng hộ 12,45ha, chiếm 0,05% diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở xã Thủy Xuân Tiên.

Diện tích đất rừng đặc dụng 38ha, chiếm 0,16% diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở thị trấn Xuân Mai.

Diện tích đất rừng sản xuất 617,86ha, chiếm 2,6% diện tích đất tự

nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở hai xã Tân Tiến và Nam Phương Tiến.

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 1.545,42ha, chiếm 6,51% tổng diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở các xã: Thủy Xuân Tiên, Tân Tiến và Trần Phú.

Diện tích đất nông nghiệp khác 914,51ha, chiếm 3,85% tổng diện tích đất tự nhiên của huyện, tập trung chủ yếu ở các xã: Tiên Phương, Ngọc Hòa và Trần Phú.

3.1.2. Tình hình biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2021

Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện năm 2021 là 23.747,72ha, tăng 1.743,98ha so với năm 2010 [3], [4]. Nguyên nhân diện tích đất tự nhiên của huyện tăng là do huyện đã tiến hành đo đạc lại bản đồ địa giới hành chính, sử dụng phương pháp đo đạc mới, cho độ chính xác cao. Như vậy, so sánh giữa năm 2010 và năm 2021, diện tích đất tự nhiên của huyện Chương Mỹ có sự biến động khá lớn, trong đó diện tích đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng không có sự biến động; chỉ có sự biến động ở nhóm đất nông nghiệp. Biến động sử

dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2021 được thể hiện qua Bảng 2.

Bảng 2. Biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2021

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	2010 (ha)	2021 (ha)	So sánh (ha)
	Diện tích đất nông nghiệp	NNP	14.643,40	16.378,88	+1.743,98
1	Đất trồng lúa	LUA	10.203,52	8.482,91	-1.720,61
2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.151,94	1.215,62	+63,68
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.238,14	3.552,11	+1.313,97
4	Đất rừng phòng hộ	RPH	12,45	12,45	0
5	Đất rừng đặc dụng	RDD	71,49	38,00	-33,49
6	Đất rừng sản xuất	RSX	92,73	617,86	+525,13
7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	600,87	1.545,42	+944,55
8	Đất nông nghiệp khác	NKH	145,89	914,51	+768,62

(Nguồn: Thống kê và kiểm kê đất đai giai đoạn 2010-2021 của huyện Chương Mỹ)

Diện tích đất trồng lúa năm 2021 là 8.482,91ha, so với năm 2010 giảm 1.720,61ha. Nguyên nhân giảm là do nhiều diện tích trồng lúa có năng suất, hiệu quả kinh tế thấp đã được chuyển đổi sang các loại đất khác như: đất trồng cây hàng năm khác; đất trồng cây lâu năm; đất nuôi trồng thủy sản... [4]

- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác năm 2021 là 1.215,62ha, so với năm 2010 tăng 63,68ha. Nguyên nhân tăng là do diện tích đất trồng lúa năng suất thấp, một số hộ dân trong huyện đã chuyển đổi sang trồng cây hàng năm khác.

- Diện tích đất trồng cây lâu năm năm 2021 là 3.552,11ha, so với năm 2010 tăng 1.313,97ha. Nguyên nhân tăng là do diện tích đất trồng lúa hiệu quả kinh tế thấp, huyện đã có chủ trương chuyển đổi sang đất trồng cây lâu năm.

- Diện tích đất rừng phòng hộ năm 2021 là 12,45ha, so với năm 2010 diện tích không thay đổi.

- Diện tích đất rừng đặc dụng năm 2021 là 38ha, so với năm 2010 giảm 33,49ha. Nguyên nhân giảm là do một số khu đất rừng đặc dụng chuyển đổi sang đất rừng sản xuất.

- Diện tích đất rừng sản xuất năm 2021 là 617,86ha, so với năm 2010 tăng 525,13ha. Nguyên nhân tăng là do có 33,49ha đất rừng đặc dụng và một số diện tích đất trồng lúa năng suất thấp được chuyển đổi sang đất rừng sản xuất.

- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản năm 2021 là 1.545,42ha, so với năm 2010 tăng 944,55ha. Nguyên nhân tăng là do có sự sai lệch trong quá trình đo đạc lại theo phương pháp mới và một số thửa đất trồng lúa trũng, thường xuyên ngập úng vào mùa mưa được chuyển đổi sang đất nuôi trồng thủy sản.

- Diện tích đất nông nghiệp khác năm 2021 là 914,51ha, so với năm 2010 tăng 768,62ha. Nguyên nhân tăng chủ

yếu là do có sự sai lệch trong quá trình đo đạc lại theo phương pháp mới.

3.1.3. Đánh giá những thành công, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc sử dụng đất nông nghiệp

- Những thành công

Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp nói riêng của huyện Chương Mỹ dần đi vào nề nếp; cơ cấu sử dụng đất được chuyển đổi phù hợp với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp, nông thôn phù hợp với nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã trở thành cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Hoạt động đầu tư và triển khai thực hiện các chương trình, dự án hàng năm cơ bản đều tuân theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt. Ngoại trừ các công trình, dự án phù hợp với quy hoạch thì được triển khai thủ tục đầu tư tiếp theo.

Việc công bố quy hoạch đất nông nghiệp được Ủy ban Nhân dân huyện Chương Mỹ thực hiện công khai, đúng quy định, bảo đảm thông tin đến tận các điểm khu dân cư, qua đó giúp người dân nắm được thông tin về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

- Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành công đã đạt được, công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp của huyện Chương Mỹ còn tồn tại những hạn chế, yếu kém đó là:

Thời gian thực hiện quy hoạch dài, công tác lập quy hoạch sử dụng cấp huyện phụ thuộc vào quy hoạch sử dụng đất cấp thành phố, các quy hoạch ngành

khác của thành phố và của địa phương. Việc phân bổ các chỉ tiêu của cấp trên có những loại đất diện tích không phù hợp với nhu cầu sử dụng đất thực tế của địa phương, do đó việc quản lý và thực hiện các dự án gặp nhiều khó khăn.

Nhiều trường hợp quy hoạch đúng, rất cần thiết, có lộ trình thực hiện, nhưng do ngân sách không bảo đảm hoặc bị động về nguồn thu nên sau khi công bố triển khai quy hoạch đã phải dừng lại, nhất là các dự án quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của chính quyền huyện, xã và thị trấn còn nhiều hạn chế nên vẫn nảy sinh tình trạng người sử dụng đất tự ý thay đổi mục đích sử dụng đất mà không xin phép các cơ quan thẩm quyền Nhà nước.

Sự phối kết hợp trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của chính quyền huyện, xã, các cơ quan đoàn thể, các ngành tại huyện chưa chặt chẽ; chưa thoát khỏi tình trạng các quy hoạch ngành có sử dụng đất nông nghiệp còn chồng chéo nhau.

Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đồng ruộng chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước, khả năng huy động vốn chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó còn nhiều dự án, công trình còn chậm về tiến độ và kém về chất lượng. Chưa có chính sách hỗ trợ thích đáng cho các hộ dân và doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp...

3.2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

3.2.1. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Pháp luật Đất đai và các luật, bộ luật

liên quan đến các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Pháp luật Đất đai và các luật, bộ luật liên quan đến các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung và quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp nói riêng, góp phần bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững quỹ đất nông nghiệp.

Qua thực tế quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất, có thể thấy Pháp luật Đất đai hiện hành chưa ràng buộc các ngành nghề, lĩnh vực và chính quyền địa phương phải tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp nói riêng. Bên cạnh đó, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp nói riêng dễ bị điều chỉnh theo yêu cầu của các nhà đầu tư hoặc do ý chí chủ quan của chính quyền các cấp... Chính vì vậy, cần phải:

Hướng dẫn cụ thể, chi tiết về phương pháp luận để nâng cao luận chứng, tầm quan trọng của tài liệu quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đồng thời bổ sung quy định về việc chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp;

Khi xây dựng, biên soạn các tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp cần phải xác định các giải pháp bảo đảm tính khả thi và hiệu quả;

Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp, cũng như tình

trạng lấn chiếm, tự ý chuyển đổi, sử dụng sai mục đích đất nông nghiệp;

Rà soát, thu hồi những diện tích đất nông nghiệp để hoang hóa, giao và cho những hộ có nhu cầu sử dụng thuê, thuê lại nhằm tránh lãng phí nguồn tài nguyên đất.

3.2.2. Tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp

Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp nhằm bảo vệ quỹ đất nông nghiệp đúng theo các chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp trong từng giai đoạn, từng năm của huyện đã được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt; kịp thời điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tiễn của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Trong bối cảnh đẩy mạnh đô thị hóa, công nghiệp hóa, chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất tăng cao và rất đa dạng, do đó làm tăng giá trị của các loại đất, như; đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất sản xuất nông nghiệp... Chính vì vậy, đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước về đất đai phải hoàn chỉnh về lực lượng, cũng như ban hành các chính sách mới phù hợp để có thể quản lý tốt quỹ đất nông nghiệp theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tuân thủ Pháp luật Đất đai hiện hành.

Chú trọng nâng cao chất lượng, trình độ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác lập, theo dõi, giám sát và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đồng thời, bố trí đủ lực lượng cán bộ quy hoạch cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tạo thành lực

lượng nông cốt trong tổ chức và giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn nói chung và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp nói riêng.

3.2.3. Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực, từng tiểu vùng và từng xã, thị trấn trong huyện

Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực, từng tiểu vùng và từng xã, thị trấn là một trong những nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá trong phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững của huyện Chương Mỹ trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, phải cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể như: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp, bảo đảm phù hợp với từng địa phương, từng tiểu vùng của huyện.

Cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, theo hướng giảm tỷ trọng giá trị, diện tích sản xuất cây lương thực xuống còn khoảng 35%, cây công nghiệp ngắn ngày khoảng 2,1% và cây công nghiệp lâu năm còn khoảng 14,5%, tăng tỷ trọng cây ăn quả lên 21%, rau, củ, quả lên 17% nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của nhân dân trong vùng và phục vụ xuất khẩu.

Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, hướng tới giảm tỷ trọng đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ. Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng thịt xẻ các loại của toàn huyện đạt từ 5 - 5,5 triệu tấn. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng khoa học công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn ở cả quy mô trang trại, cũng như các hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, bảo đảm nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn sinh học, an

toàn dịch bệnh và thân thiện với môi trường thiên nhiên.

Đẩy mạnh liên kết vùng giữa các địa phương trong huyện và thành phố trong phát triển nông nghiệp bền vững nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của mỗi vùng; bảo đảm cung cấp đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, giá trị cao ra thị trường, giúp bảo đảm ổn định đầu ra cho sản phẩm, nâng cao thu nhập của người dân và doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. KẾT LUẬN

Huyện Chương Mỹ có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua, giá trị ngành sản xuất nông nghiệp của huyện còn thấp, dẫn tới nhiều hộ nông dân, doanh nghiệp còn xem nhẹ việc đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; nhiều ruộng đất nông nghiệp màu mỡ bị sử dụng, chuyển đổi sai mục đích, vẫn còn tình trạng bỏ hoang hóa đất nông nghiệp, gây lãng phí tài nguyên đất... Để ngành nông nghiệp phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của Huyện, cần phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng 3 giải pháp chủ yếu, đó là: (1) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống Pháp luật Đất đai và các luật, bộ luật liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; (2) Tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp; (3) Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực, từng tiểu vùng và từng xã, thị

trần trong huyện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ là cơ sở tiền đề quan

trọng trong phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng bền vững tại địa phương.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. UBND huyện Chương Mỹ, *Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;*
- [2]. UBND huyện Chương Mỹ, *Hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;*
- [3]. UBND huyện Chương Mỹ, *Hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;*
- [4]. UBND huyện Chương Mỹ, *Niên giám thống kê huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội các năm từ 2011-2020;*
- [5]. UBND huyện Chương Mỹ, *Thống kê, kiểm kê đất đai các năm từ năm 2010 -2021 của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.*